

Số: 40/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 7385/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Ba thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN⁷.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình

QUY ĐỊNH

Xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về tên gọi, đối tượng, tiêu chuẩn, nguyên tắc, hồ sơ, thủ tục, mức tiền thưởng; quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương cho cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; điểm b khoản 2 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 54 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có trách nhiệm trong việc đề nghị, xét tặng, thẩm định và trình tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương.

Điều 2. Tên gọi Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương xét tặng theo Nghị quyết này có tên gọi là “Kỷ niệm chương Hùng Vương”.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Kỷ niệm chương Hùng Vương (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) được xét tặng hằng năm vào dịp kỷ niệm ngày thành lập tỉnh Phú Thọ (ngày 01 tháng 7). Trường hợp xét tặng đột xuất được thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Việc xét tặng bảo đảm các nguyên tắc: chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời và đúng quy định.

3. Mỗi cá nhân chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương một lần; không thực hiện truy tặng.

4. Thời gian công tác, giữ chức vụ để xét tặng được tính cả thời gian công tác, giữ chức vụ tại ba tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Phú Thọ (cũ) trước khi hợp nhất thành tỉnh Phú Thọ mới. Trường hợp cá nhân có thời gian giữ chức vụ chưa đủ để xét theo tiêu chuẩn của chức vụ đó thì được cộng dồn với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề (nếu chức vụ đó thuộc đối tượng được xét tặng).

5. Các cá nhân đã được tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Vĩnh Phúc”, Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hòa Bình” hoặc Kỷ niệm chương Hùng Vương trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, không thuộc đối tượng được xét tặng.

6. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: bị khai trừ khỏi Đảng; bị buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, quân hàm sĩ quan, quân hàm chuyên nghiệp; bị kết tội theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Trường hợp cá nhân từng bị khai trừ khỏi Đảng nhưng đã được kết nạp lại, nếu đạt tiêu chuẩn thì được xét tặng trên cơ sở thời gian, chức vụ sau khi tái kết nạp.

7. Chưa xét tặng đối với các cá nhân đang trong thời gian: Bị xem xét kỷ luật; Có dấu hiệu vi phạm pháp luật đang được cơ quan có thẩm quyền xác minh, làm rõ; có đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết dứt điểm; đang thi hành một trong các hình thức kỷ luật.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương xét tặng cá nhân có quá trình công tác, cống hiến, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân đã hoặc đang là lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương có đóng góp nổi bật vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ, sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Cá nhân đã hoặc đang giữ các chức vụ sau, có thời gian giữ chức vụ liên tục hoặc cộng dồn theo quy định:

a) Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b) Trưởng các ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Giám đốc sở; Trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư Thành ủy, Huyện ủy, Thị ủy (tính đến hết ngày 30/6/2025) có thời gian giữ chức vụ từ đủ 05 năm trở lên.

c) Phó Trưởng các ban đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy; Phó Giám đốc sở; Phó Trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Trưởng các tổ chức hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Phó Bí thư Thành ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (tính đến hết ngày 30/6/2025) có thời gian giữ chức vụ từ đủ 08 năm trở lên.

d) Phó Trưởng các tổ chức hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (từ ngày 01/7/2025) có thời gian giữ chức vụ từ đủ 10 năm trở lên.

đ) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (tính đến hết ngày 30/6/2025); Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (từ ngày 01/7/2025) có thời gian giữ chức vụ từ đủ 15 năm trở lên.

3. Cá nhân cư trú và làm việc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã được tặng thưởng một trong các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước theo Luật Thi đua, khen thưởng gồm: Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

4. Cá nhân làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước của tỉnh; doanh nghiệp Trung ương có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh có thời gian công tác, làm việc tại tỉnh Phú Thọ từ đủ 25 năm trở lên đối với nữ, từ đủ 30 năm đối với nam (tính theo thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh), hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, Giải thưởng Nguyễn Văn Linh của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

5. Cá nhân là vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh đạt Huy chương Vàng (Giải Nhất) trong các cuộc thi, giải đấu quốc tế, khu vực Châu Á.

6. Cá nhân là doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, nông dân, công nhân, người lao động có thời gian cư trú và làm việc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ đủ 20 năm trở lên đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh hoặc đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương (chỉ tặng cho chủ hộ).

7. Cá nhân trong và ngoài tỉnh; cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp tích cực và hiệu quả cho sự phát triển của tỉnh Phú Thọ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng,... được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Thẩm quyền tặng và đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Kỷ niệm chương.

2. Đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này, căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Kỷ niệm chương.

3. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh, các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Kỷ niệm chương cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Đối với những đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định.

4. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp cho tỉnh.

Điều 6. Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

1. Hồ sơ Sở, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội cấp tỉnh, các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Kỷ niệm chương nộp trực tiếp tại Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hoặc thông qua hệ thống bưu chính chậm nhất vào ngày 05 tháng 6 hằng năm (trừ trường hợp xét tặng đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền).

2. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan hoặc thuộc diện xét đột xuất thì thời hạn được tính theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 05 ngày làm việc Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm cấp phát hiện vật Kỷ niệm chương cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng, theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, gồm: đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần thiết), tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Kỷ niệm chương của cơ quan, đơn vị 01 bộ (bản chính), thành phần gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của cấp trình khen (theo mẫu số 01 Phụ lục 01 kèm theo).

b) Bản danh sách trích ngang có tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (theo mẫu số 02 Phụ lục 01 kèm theo).

c) Tài liệu minh chứng thành tích đạt được theo tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Nội vụ lập, gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

Điều 8. Kinh phí khen thưởng, nguyên tắc và mức tiền thưởng

1. Kinh phí chi trả tiền thưởng cho cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được trích từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tiền thưởng được xác định trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm ban hành Quyết định tặng Kỷ niệm chương. Số tiền thưởng sau khi tính theo hệ số được làm tròn lên đến hàng chục nghìn đồng (đồng Việt Nam).

3. Mức tiền thưởng áp dụng cho mỗi cá nhân được tặng Kỷ niệm chương là 0,6 lần mức lương cơ sở.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được tặng Bằng Kỷ niệm chương, khung, Kỷ niệm chương, hộp đựng Kỷ niệm chương (theo mẫu tại Phụ lục số 02, 03 kèm theo) và tiền thưởng theo quy định.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm gìn giữ, phát huy thành tích đã đạt được; gương mẫu thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Cá nhân được đề nghị và được tặng Kỷ niệm chương phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, thông tin liên quan đến việc xét tặng./.

Phụ lục 01

(Kèm theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND)

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-.....

....., ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số ... /2025/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương.

(Tên cơ quan, tổ chức) ... đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, rà soát, thẩm định) thẩm định, xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ xét tặng Kỷ niệm chương Hùng Vương cho ... cá nhân.

(Có danh sách và trích ngang thành tích kèm theo)

Kính trình..... (tên cơ quan có thẩm quyền) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

DANH SÁCH TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG HÙNG VƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-....ngày...tháng...năm của.....)

STT	Họ và tên	Chức vụ/đơn vị công tác	Tóm tắt thành tích	Ghi chú
1			Đề nghị nêu rõ: - Thành tích đề nghị khen thưởng theo điểm, khoản, Điều của Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ. - Việc chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, đơn vị, địa phương nơi cư trú.	
2				
3				

Phụ lục 02

(Kèm theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND)

Mẫu Bằng Kỷ niệm chương Hùng Vương

Mặt trước:

Kích thước Bằng Kỷ niệm chương Hùng Vương:

Chiều dài: 40.0 cm

Chiều rộng: 30.0 cm.

(Khổ A3)



Phụ lục 03
(Kèm theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND)

Mẫu Kỷ niệm chương Hùng Vương, Hộp đựng Kỷ niệm chương

- Chất liệu: Đồng mạ vàng 24k.
- Chế tác: Ăn mòn đồ màu, phủ thủy tinh hữu cơ nội dung theo thiết kế.
- Đóng gói trong hộp bọc da PU.

